



2024

# Lịch thu gom rác thải



## Khu vực Terai

Nếu không bỏ rác theo đúng ngày quy định của khu vực, xin hãy bỏ theo chỗ này

Trung tâm tái chế rác gần nơi bạn sống

Thu gom rác các ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ  
(Đóng cửa ngày 4 và 5 / tháng 5, ngày 4 và 5 / tháng 1)

● Trung tâm tái chế Fureai (Terai machi wo 45)  
Thứ bảy, chủ nhật hàng tuần từ 9 đến 12 giờ sáng

**Yunotani machi, Ishiko machi**  
Xin hãy buộc chặt miệng túi rác lại

**Rác cháy được: 可燃**  
Thứ Ba và thứ Sáu hàng tuần

**Rác không cháy được: 不燃**  
Thứ Bảy tuần thứ 3

**Nhựa: プラ**  
Thứ Tư tuần thứ 1 và tuần thứ 3

**Rác tái chế: 資源**  
(Vỏ lon·Vỏ chai, Vỏ chai nhựa, Thùng giấy, Bóng đèn·Pin)  
Thứ Năm tuần thứ 4

**Không thu các loại rác giấy.**  
Xin hãy mang tới trung tâm tái chế.

● Xin hãy bỏ rác vào **thùng trước 8 giờ 30 sáng vào** ngày quy định ● Xin hãy bỏ rác tái chế vào đúng chỗ và thời gian được quy định

※ Ngày thay thế là ngày thu rác thay cho những ngày như ngày Lễ, ngày nghỉ

### Tháng 4 2024

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2 可燃	3 プラ	4	5 可燃	6
7	8	9 可燃	10	11	12 可燃	13
14	15	16 可燃	17 プラ	18	19 可燃	20 不燃
21	22	23 可燃	24	25 資源	26 可燃	27
28	29	30 可燃				

### Tháng 5

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			1 プラ	2	3	4
5	6	7 可燃	8	9	10 可燃	11
12	13	14 可燃	15 プラ	16	17 可燃	18 不燃
19	20	21 可燃	22	23 資源	24 可燃	25
26	27	28 可燃	29	30	31 可燃	

### Tháng 6

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	3	4 可燃	5 プラ	6	7 可燃	8
9	10	11 可燃	12	13	14 可燃	15 不燃
16	17	18 可燃	19 プラ	20	21 可燃	22
23 30	24	25 可燃	26	27 資源	28 可燃	29

### Tháng 7

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
	1	2 可燃	3 プラ	4	5 可燃	6
7	8	9 可燃	10	11	12 可燃	13
14	15	16 可燃	17 プラ	18	19 可燃	20 不燃
21	22	23 可燃	24	25 資源	26 可燃	27
28	29	30 可燃	31			

### Tháng 8

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
				1	2 可燃	3
4	5	6 可燃	7 プラ	8	9 可燃	10
11	12	13 可燃	14	15	16	17 2
18	19	20 可燃	21 プラ	22 資源	23 可燃	24 1
25	26	27 可燃	28	29	30 可燃	31

①...Thay thế 不燃 ②...Thay thế 可燃

### Tháng 9

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3 可燃	4 プラ	5	6 可燃	7
8	9	10 可燃	11	12	13 可燃	14
15	16	17 可燃	18 プラ	19	20 可燃	21 不燃
22	23	24 可燃	25	26 資源	27 可燃	28
29	30					

### Tháng 10

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
		1 可燃	2 プラ	3	4 可燃	5
6	7	8 可燃	9	10	11 可燃	12
13	14	15 可燃	16 プラ	17	18 可燃	19 不燃
20	21	22 可燃	23	24 資源	25 可燃	26
27	28	29 可燃	30	31		

### Tháng 11

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
					1 可燃	2
3	4	5 可燃	6 プラ	7	8 可燃	9
10	11	12 可燃	13	14	15 可燃	16 不燃
17	18	19 可燃	20 プラ	21	22 可燃	23
24	25	26 可燃	27	28 資源	29 可燃	30

### Tháng 12

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
1	2	3 可燃	4 プラ	5	6 可燃	7
8	9	10 可燃	11	12	13 可燃	14
15	16	17 可燃	18 プラ	19	20 可燃	21 不燃
22	23	24 可燃	25	26 資源	27 可燃	28
29	30	31				

### Tháng 1 2025

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
			<del>1</del>	<del>2</del>	<del>3</del>	4 2
5	6	7 可燃	8 3	9	10 可燃	11
12	13	14 可燃	15 プラ	16	17 可燃	18 不燃
19	20	21 可燃	22	23 資源	24 可燃	25
26	27	28 可燃	29	30	31 可燃	

### Tháng 2

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	3	4 可燃	5 プラ	6	7 可燃	8
9	10	11 可燃	12	13	14 可燃	15 不燃
16	17	18 可燃	19 プラ	20	21 可燃	22
23	24	25 可燃	26	27 資源	28 可燃	

### Tháng 3

Chủ Nhật	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy
						1
2	3	4 可燃	5 プラ	6	7 可燃	8
9	10	11 可燃	12	13	14 可燃	15 不燃
16	17	18 可燃	19 プラ	20	21 可燃	22
23 30	24 31	25 可燃	26	27 資源	28 可燃	29

②...Thay thế 可燃 ③...Thay thế プラ



Ứng dụng hiển thị lịch thu rác "5374App"



Đã có ứng dụng hướng dẫn phân loại rác. Xin hãy sử dụng nó.

Đây là ứng dụng trên iphone, ipad hiển thị lịch thu gom rác ở khu vực bạn sống. Hãy quét QR code để tải ứng dụng

Mọi thắc mắc xin liên hệ

Ủy ban nhân dân quận Nomi Bộ phận Đời sống nhân dân Phòng Môi trường sống Điện thoại TEL. 0761-58-2217 FAX. 0761-58-2292